

Bản án số: **11/2020/HS-ST**

Ngày: 24/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Văn Trình**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình**

Ông Nguyễn Văn Dũng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Chu Thị Phương Thùy** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu- TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Luận** – Kiểm sát viên.

Ngày 24/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Nguyễn Hồng S – Sinh ngày 20 tháng 7 năm 1987, tại: Đà Nẵng. Nơi ĐKKTT và Chỗ ở: Số 44 đường N, phường H, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phạm Hồng V; Sinh năm 1960 và bà: Nguyễn Thị B; Sinh năm: 1967; Gia đình đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án: Ngày 26.4.2019, TAND quận Liên Chiểu xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27.6.2019.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 29.7.2018 bị Công an phường Hòa Minh xử phạt vi phạm chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 04.10.2018, bị UBND phường Hòa Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/11/2019, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn L (Bòm) – Sinh ngày 23 tháng 10 năm 1989, tại: Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT: Tổ 24 phường H, quận T, Tp Đà Nẵng; Chỗ ở: Tổ 41 phường H, quận L, TP. Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Nguyễn Văn H, Sinh năm 1964 và bà Trần Thị Kim P, Sinh năm: 1966; Gia đình có 03 anh em. Bị cáo là con thứ nhất; Vợ Lê Thị Quỳnh P, sinh năm: 1991; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: Ngày 06.6.2018, TAND quận Thanh Khê xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22.5.2019.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

Ngày 15.4.2009 bị TAND quận Thanh Khê xử phạt 02 năm tù giam về tội Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/11/2019, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Trần Thế T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ 15, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Duy L, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Tô 25, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h15 phút, ngày 30.10.2019, Phạm Nguyễn Hồng S rủ Nguyễn Văn L đi trộm cắp tài sản thì L đồng ý. S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh BKS 43S6-xxx5 chở L đến khu dân cư trên đường Nguyễn Tất Thành nối dài, thuộc phường Hòa Hiệp Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng thì phát hiện Xưởng cơ khí L tại tổ 35, P. Hòa Hiệp Nam, Q. Liên Chiểu do anh Trần Thế T làm chủ khóa cửa ngoài, không có người trông coi nên S và L quyết định đột nhập vào trộm cắp tài sản. S nhặt một đoạn sắt tại một công trình xây dựng gần đó, L đứng bên ngoài cảnh giới, còn S dùng đoạn sắt phá khóa cửa vào bên trong trộm của anh T: 01 máy hàn khí có ghi chữ WELDCOM màu đỏ, 01 máy hàn cầm tay có ghi chữ Vina Weld màu cam, 01 máy cắt sắt cầm tay màu xanh, 01 máy mài cầm tay hiệu Industrier màu đỏ, 01 máy khoan cầm tay hiệu Crown màu đỏ rồi vứt bỏ đoạn sắt tại đây.

Sau khi lấy được tài sản, S và L đến cửa hàng D phường Hải Châu II, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng bán cho anh Nguyễn Duy L với giá 2.700.000 đồng và cùng tiêu xài số tiền trên.

Chiều ngày 31.10.2019, Phạm Nguyễn Hồng S điều khiển xe mô tô BKS 43S6-xxx5 chở L đến khu vực đường Tôn Đản gần chợ Hòa Phát, Q. Cẩm Lệ trộm cắp một máy hàn cầm tay WELDCOM màu cam rồi tiếp tục mang đến cửa hàng D

để bán thì bị Công an quận Liên Chiểu phát hiện. L điều khiển xe bỏ chạy, S bị giữ lại cùng chiếc máy hàn trên. Tại Cơ quan điều tra, S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 13.11.2019, Nguyễn Văn L đã đến Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tang vật tạm giữ: 01 máy hàn khí hiệu WELDCOM, màu đỏ; 01 máy hàn cầm tay hiệu Vina Weld, màu cam; 01 máy cắt sắt cầm tay màu xanh; 01 máy mài cầm tay hiệu Industriar, màu đỏ; 01 máy khoan cầm tay hiệu Crown, màu đỏ; 01 giỏ nhựa nhiều màu; 01 máy hàn hiệu WELDCOM, màu cam và 01 xe mô tô BKS 43S6-xxx5 màu đen.

Theo Bản kết luận số: 88/KL-HĐĐG ngày 06.11.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu kết luận: Trị giá của 01 máy hàn khí hiệu WELDCOM màu đỏ là 9.600.000 đồng, 01 máy hàn cầm tay hiệu Vina Weld màu cam là 2.160.000 đồng, 01 máy cắt sắt cầm tay màu xanh là 1.440.000 đồng, 01 máy mài cầm tay hiệu Industriar màu đỏ là 640.000 đồng, 01 máy khoan cầm tay hiệu Crown màu đỏ là 480.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Phạm Nguyễn Hồng S cùng Nguyễn Văn L chiếm đoạt là **14.320.000 đồng** (Mười bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 14/01/2020 của VKSND quận Liên Chiểu đã truy tố các bị cáo Phạm Nguyễn Hồng S và Nguyễn Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Phạm Nguyễn Hồng S và Nguyễn Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” như bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 14/11/2020 của VKSND quận Liên Chiểu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Đối với Phạm Nguyễn Hồng S: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015,

xử phạt bị cáo từ **18-24** tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”

+ Đối với Nguyễn Văn L: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015,

xử phạt bị cáo từ **18-24** tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phần tranh luận, các bị cáo Phạm Nguyễn Hồng S và Nguyễn Văn L thống nhất về tội danh mà VKSDN quận Liên Chiểu đã truy tố đối với các bị cáo về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật; Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 12h10 phút, ngày 30.10.2019, tại Xưởng cơ khí L tại tổ 35, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng, các bị cáo Phạm Nguyễn Hồng S và Nguyễn Văn L đã lợi dụng lúc không có người trông xưởng nên đã dùng một đoạn sắt phá khóa rồi đột nhập vào bên trong lấy trộm của anh T 01 máy hàn khí có ghi chữ WELDCOM màu đỏ, 01 máy hàn cầm tay có ghi chữ Vina Weld màu cam, 01 máy cắt sắt cầm tay màu xanh, 01 máy mài cầm tay hiệu Industrier màu đỏ, 01 máy khoan cầm tay hiệu Crown màu đỏ. Tổng trị giá tài sản Phạm Nguyễn Hồng S và Nguyễn Văn L chiếm đoạt là 14.320.000đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do vậy, cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 14/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội; Tuy nhiên, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò của từng người mà thực hiện hành vi một cách tự phát, nên vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn;

Phương thức và thủ đoạn phạm tội của các bị cáo là rong đuổi trên các tuyến đường, trong khu dân cư, nếu phát hiện tài sản không có người trông coi thì thực hiện hành vi trộm cắp để kiếm tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi phạm tội trên đây của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngay trong khu dân cư thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Do vậy, việc xét xử các bị cáo và đưa ra mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo là cần thiết, nhằm giáo dục các bị cáo.

[4] Xét nhân thân, vai trò của các bị cáo thì thấy:

Cả 02 bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng có tiền án chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội; Bị cáo Phạm Nguyễn Hồng S là người chủ động rủ bị cáo L đi trộm cắp và người điều khiển xe máy và cũng là người trực tiếp bẻ khóa và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh T mang đi bán và cùng tiêu xài tiền trộm cắp mà có. Do vậy, mức án của bị cáo Phạm Nguyễn Hồng S sẽ cao hơn so với bị cáo L.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L, khi nghe S rủ đi trộm cắp thì đồng ý ngay và là người cảnh giới để S thực hiện hành vi trộm cắp và người được hưởng lợi từ việc trộm cắp nên bị cáo L phải chịu chung trách nhiệm hình sự cùng với bị cáo S.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Riêng bị cáo L sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngoài ra, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo còn khai nhận có trộm một máy hàn hiệu WELDCOM màu cam ở đường Tôn Đức, đến nay vẫn chưa xác định được bị hại nên Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu tiếp tục tạm giữ để điều tra xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

Ngày 14.11.2019, Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 55/CSĐT trả lại cho anh Trần Thế T 01 máy hàn khí có ghi chữ WELDCOM màu đỏ, 01 máy hàn cầm tay có ghi chữ Vina Weld màu cam, 01 máy cắt sắt cầm tay màu xanh, 01 máy mài cầm tay hiệu Industrier màu đỏ, 01 máy khoan cầm tay hiệu Crown màu đỏ, 01 giỏ nhựa. Anh T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 43S6-xxx5 mà S và L sử dụng khi đi thực hiện hành vi phạm tội, qua xác minh chủ chiếc xe này là của anh Nguyễn Ngọc L (sinh năm 1979, trú tại tổ 02, P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng). Năm 2009, anh L đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông không rõ lai lịch. Tháng 8/2019, Phạm Nguyễn Hồng S mua lại chiếc xe này của một người đàn ông không rõ lai lịch. Xét thấy, chiếc xe mô tô này không rõ nguồn gốc nên Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu tiếp tục tạm giữ để điều tra xử lý sau.

Đối với máy hàn hiệu WELDCOM màu cam các bị cáo trộm tại đường Tôn Đức, đến nay vẫn chưa xác định được bị hại nên Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu tiếp tục tạm giữ để điều tra xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

Đối với số tiền 2.700.000 đồng, các bị cáo đã bán tài sản cho anh Nguyễn Duy L, tuy nhiên anh Ly không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền này, xét đây là tự nguyện của anh Ly nên HĐXX ghi nhận.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Hồng S **18 (mười tám)** tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L **15 (mười lăm)** tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô BKS 43S6-xxx5 chưa xác định được chủ sở hữu và một máy hàn hiệu WELDCOM màu cam chưa xác định được bị hại để Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu tiếp tục điều tra xử lý theo quy định.

[Vật chứng đang tạm giữ tại Công an quận Liên Chiểu, xe mô tô theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật lập ngày 14/11/2019 và máy hàn hiệu WELDCOM màu cam theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật lập ngày 31/11/2019].

3. Án phí HSST: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND TP. Đà Nẵng
- VKSND TP. Đà Nẵng
- VKSND quận Liên Chiểu
- Công an quận Liên Chiểu
- Công an Trại giam Hòa S
- Chi cục THA quận Liên Chiểu
- Người tham gia tố tụng
- Sở Tư pháp
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trình